|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG**  **HỌ TÊN HS: …………………………………………………**  **LỚP: …………………………….……………………………** | **ÔN TẬP TỔNG HỢP**  **NGHỀ LÀM VƯỜN**  **ĐỀ 7** |

**Câu 1. Mô hình vườn đất xấu, rộng, dốc, dễ bị xói mòn, rửa trôi chủ yếu có ở:**

a. Vùng đồng bằng Nam bộ b. Vùng đồng bằng Bắc bộ c. Vùng trung du, miền núi d. Vùng ven biển

**Câu 2. Loại nào sau đây là loại rau ăn quả?**

a. Khoai tây b. Cà rốt c. Cà chua d. Bắp cải

**Câu 3. Vườn ươm cây giống loại đất phù hợp là:**

a. Đất thịt nặng, có độ pH= 5 – 7

b. Đất cát pha, đất thịt nặng, đất sét

c. Đất có kết cấu tốt, tầng đất dày, có khả năng thoát nước và giữ nước tốt (tốt nhất là đất phù sa)

d. Đất cát pha có nhiều sét, mực nước ngầm sâu (0,8 – 1m)

**Câu 4. Loại phân nào sau đây có tác dụng “đẩy mạnh quá trình quang hợp, thúc đẩy thân, lá phát triển, kéo dài tuổi thọ của lá”**

a. Phân đạm b. Phân lân c. Phân kali d. Phân canxi

**Câu 5. Hãy sắp xếp các bước của quy trình thực hành gieo hạt trong bầu:**

**1. Làm bầu dinh dưỡng 2. Trộn hỗn hợp giá thể**

**3. Xử lý hạt giống trước khi gieo 4. Gieo hạt vào bầu 5. Xếp bầu vào luống**

**Hãy sắp xếp cho đúng quy trình thực hành:**

a. 2→ 1→ 5→ 3→ 4 b. 1→ 2→ 3→ 4→ 5 c. 1→ 2→ 3→ 5→ 4 d. 1→ 2→ 5→ 4→ 3

**Câu 6. Rau xanh chứa nhiều dinh dưỡng chủ yếu là:**

a. Vitamin b. Chất đạm c. Bột đường d. Chất béo

**Câu 7. Đặc điểm nào sau đây là ưu điểm của phương pháp nhân giống bằng hạt:**

a. Cây lâu cho ra hoa, quả c. Tuổi thọ của vườn cây cao vì có rễ cọc ăn sâu

b. Cành mọc cao, lộn xộn, khó chăm sóc thu hoạch d. Không giữ được đặc tính của cây mẹ

**Câu 8. Những loại cây nào sau đây thường áp dụng phương pháp giâm cành:**

a. Mãng cầu, cóc, ổi, chôm chôm

b. Vải thiều, mơ, mận, táo, đào

c. Rau ngót, mía, chè, cà phê, chanh, dâu tằm, hoa dâm bụt, hoa sứ

d. Rau muống, chanh, xoài, nhãn, khế

**Câu 9. Năng suất rau xanh rất cao do:**

a. Nhiều chất xơ b. Nhiều khoáng c. Sinh trưởng ngắn ngày d. Nhiều nước

**Câu 10. Loại nào sau đây thuộc loại rau ăn quả?**

a. Khoai tây b. Bắp cải c. Đậu đũa d. Cà rốt

**Câu 11. Thực hiện quan sát địa điểm lập vườn ở địa phương, người ta dựa vào:**

a. Nguồn nước, tính chất, và diện tích từng khu của đất vườn

b. Địa hình, nguồn nước, tính chất và diện tích từng khu của đất vườn

c. Địa hình, nguồn nước và tính chất của đất vườn

d. Địa hình, tính chất và diện tích của từng khu đất vườn

**Câu 12. Cà rốt được xếp vào loại rau nào sau đây**

a. Rau ăn lá b. Rau ăn quả c. Rau ăn thân d. Rau ăn rễ, củ

**Câu 13. Trong thiết kế vườn ươm, khu luân canh là khu dành cho việc trồng rau, trồng cây họ đậu nhằm mục đích:**

a. Cải tạo, duy trì độ ẩm trong đai phòng hộ, chắn gió cho vườn

b. Để chống xói mòn, rửa trôi bề mặt đất trồng

c. Cải tạo, nâng cao độ phì của đất cho việc đổi vị trí với khu nhân giống

d. Cải tạo, nâng cao độ phì của đất cho việc nâng cao sản xuất cải thiện đời sống

**Câu 14. Trong quy trình thực hành gieo hạt trong bầu, bước xử lý hạt giống trước khi gieo:**

a. Ngâm hạt trong nước bình thường, khoảng (20 – 30) phút

b. Ngâm hạt trong nước nóng 750C, khoảng (20 – 30) phút

c. Ngâm hạt trong nước nóng (3 sôi + 2 lạnh), khoảng (20 – 30) phút

d. Ngâm hạt trong nước nóng (3 sôi + 2 lạnh), khoảng 1 ngày

**Câu 15. Loại phân nào sau đây quyết định rất lớn đến năng suất, chất lượng của rau ăn lá?**

a. Phân đạm b. Phân lân c. Phân kali d. Phân canxi

**Câu 16. Chất ức chế sinh trưởng được sản xuất ở:**

a. Chồi non b. Quả non c. Lá non d. Cành già

**Câu 17. Trong các nguyên nhân gây hư hỏng sản phẩm rau, quả thì nguyên nhân nào gây nguy hại nhất:**

a. Cơ học b. Sinh học c. Hóa học d. Lý học

**Câu 18. Cây giống khó giữ được những đặc tính, hình thái, năng suất và chất lượng giống ban đầu, là nhược điểm của phương pháp nhân giống:**

a. Chiết cành b. Bằng hạt c. Giâm cành d. Ghép mắt, cành

**Câu 19. Nhược điểm nào sau đây là của phương pháp giâm cành:**

a. Không giữ được đặc tính tốt của cây mẹ

b. Qua nhiều thế hệ nếu không thay đổi cây mẹ dễ dẫn đến hiện tượng già hóa

c. Dễ phát sinh nhiều biến dị

d. Lâu ra hoa, quả

**Câu 20. Loại dinh dưỡng nào có nhiều trong cây rau:**

a. Vitamin, muối khoáng c. Muối khoáng

b. Chất thơm, axit hữu cơ d. Muối khoáng, vitamin, chất thơm, axit hữu cơ

**Câu 21. Đối với các loại rau ăn lá, loại phân bón nào quan trọng nhất:**

a. Phân Kali b. Phân đạm c. Phân lân d. Phân vi sinh

**Câu 22. Những loại cây nào sau đây được dùng làm dược liệu?**

a. Mướp, bầu b. Rau cải c. Gừng, nghệ, tía tô d. Cà pháo

**Câu 23. Rau được gọi là an toàn phải đạt những tiêu chuẩn nào sau đây:**

a. Không có hoặc có tối thiểu vi sinh vật gây bệnh, lượng NO3- bảo đảm theo tiêu chuẩn quốc tế

b. Rau xanh tươi, không héo úa, nhũn nát, không có hoặc có tối thiểu vi sinh vật gây bệnh

c. Rau xanh tươi, không héo úa, nhũn nát, không có hoặc có tối thiểu vi sinh vật gây bệnh, lượng NO3- bảo đảm theo tiêu chuẩn quốc tế

d. Rau xanh tươi, không héo úa, nhũn nát, lượng NO3- bảo đảm theo tiêu chuẩn quốc tế

**Câu 24. Trong sản xuất, để tạo quả không hạt, người dân sử dụng chất nào để phun cho cây trồng?**

a. Gibberellin (GA) b. Axit abxixic (ABA) c. Ethylen d. CCC

**Câu 25. Mục đích của việc bảo quản các sản phẩm rau quả sau khi thu hoạch là:**

a. Giúp cho các sản phẩm dễ sử dụng c. Hạn chế thời gian sử dụng sản phẩm

b. Làm tăng chất lượng sản phẩm d. Làm tăng thời gian sử dụng sản phẩm

**Câu 26. Các tác dụng nào sau đây là nguyên nhân sinh học gây cho rau quả bị hư?**

a. Do nhiệt độ, ẩm độ không phù hợp c. Do vi sinh vật, côn trùng phá hại

b. Quả bị giập, xước do va đập d. Do tác dụng của các enzym

**Câu 27. Thiết kế vườn nhằm mục đích:**

a. Giúp cây trồng đề kháng cao với sâu, bệnh c. Tạo năng suất cao, ít chi phí

b. Giúp người làm vườn dễ thực hiện d. Khả thi, tính khoa học và bền vững

**Câu 28. Đặc điểm phù hợp để chọn đất làm vườn ươm:**

a. Đất có mực nước ngầm sâu (0,8 – 1m), địa hình bằng phẳng, có đai rừng chắn gió

b. Đất cát pha, đất sét, đất có độ pH= 5 – 7 , mực nước ngầm sâu (0,8 – 1m)

c. Đất có độ pH= 5 – 7 , mực nước ngầm sâu (0,8 – 1m), địa hình bằng phẳng hoặc hơi dốc (3 – 40), có đai rừng chắn gió

d. Đất cát pha, đất thịt nặng, đất có độ pH= 5 – 7, địa hình bằng phẳng, có đai rừng chắn gió

**Câu 29. Biện pháp xử lý hạt giống có đặc tính sinh lý chậm trước khi gieo là:**

a. Xử lý ở nhiệt độ thấp (50C) c. Phơi nắng nhiều ngày

b. Ngâm nước nóng (3 sôi, 2 lạnh) d. Đập nứt lớp vỏ cứng

**Câu 30. Loại dinh dưỡng nào không có nhiều trong cây rau:**

a. Muối khoáng b. Chất thơm, axit hữu cơ c. Vitamin d. Bột đường

**Câu 31. Trong quy trình thực hành giâm cành, cắm hom giâm vào luống sau khi xử lý bằng chế phẩm kích thích ra rễ:**

a. Hom cách hom (4 – 5) cm, cắm nghiêng 450, độ sâu 4 cm và nén chặt gốc hom giâm.

b. Hom cách hom (4 – 5) cm, cắm nghiêng 900, độ sâu 8 cm và nén chặt gốc hom giâm.

c. Hom cách hom (10 – 15) cm, cắm nghiêng 900, độ sâu 8 cm và nén chặt gốc hom giâm.

d. Hom cách hom (4 – 5) cm, cắm nghiêng 900, độ sâu 4 cm và nén chặt gốc hom giâm.

**Câu 32. Hoa thiên lý, súp lơ thuộc nhóm rau:**

a. Rau ăn củ b. Rau ăn lá c. Rau ăn quả d. Rau ăn nụ hoa

**Câu 33. Thiếu loại phân nào sau đây gây “rụng nụ, hoa, quả; lá chuyển sang màu vàng dẫn đến héo, chết làm giảm năng suất, chất lượng”?**

a. Phân đạm b. Phân lân c. Phân kali d. Phân canxi

**Câu 34. Quy trình thực hành giâm cành, làm luống giâm:**

a. Rộng 60 – 80cm, chiều cao luống 20cm, chiều dài luống 5m

b. Rộng 60 – 80cm, chiều cao luống 40cm, chiều dài luống tùy theo vườn

c. Rộng 60 – 80cm, chiều cao luống 20cm, chiều dài luống tùy theo vườn

d. Rộng 80 – 100cm, chiều cao luống 40cm, chiều dài luống tùy theo vườn

**Câu 35. Nội dung nào sau đây là đúng khi bón phân cho cây trồng.**

a. Các nguyên tố vi lượng là thành phần của các emzym làm giảm năng suất, chất lượng rau

b. Phân canxi đặc biệt tốt cho cây họ đậu, giúp các vi sinh vật háo khí trong đất hoạt động mạnh

c. Phân đạm và kali có tác dụng thúc đẩy quá trình ra nụ hoa và rụng lá

d. Phân lân có tác dụng làm xanh lá

**Câu 36. Đối với cây rau, lân có vai trò:**

a. Giảm tác hại của các ion H+ trong đất c. Chống chịu với điều kiện thời tiết bất thuận

b. Thúc đẩy sự phát triển của thân, lá d. Kích thích sự phát triển của bộ rễ

**Câu 37. Thừa loại phân nào sau đây gây ra “thời gian sinh trưởng của thân, lá kéo dài; thân, lá mềm yếu, chứa nhiều nước”?**

a. Phân đạm b. Phân lân c. Phân kali d. Phân canxi

**Câu 38. “Chất có tinh thể màu trắng, kéo dài tế bào thân, lá ở nồng độ thấp, thúc đẩy quá trình ra hoa, nảy mầm của hạt, tăng số lượng quả, tạo nên quả không hạt, phá vỡ trạng thái ngủ của củ”. Đây là chất gì?**

a. Auxin b. Gibberellin (GA) c. Xitokinin d. Axit abxixic (ABA)

**Câu 39. Để khắc phục hiện tượng nổi váng trên bề mặt trong muối cải chua, người ta thường:**

a. Thêm nước cứng (có Canxi) c. Thay nước khác

b. Cho thêm nước vào d. Cho thêm đường vào

**Câu 40. Khi thiết kế có yêu cầu đảm bảo tính đa dạng sinh học trong vườn nhằm:**

a. Giúp nhiều loài cây trồng sống tốt c. Tận dụng hết khoảng không gian

b. Giúp cây phát triển tốt d. Tạo sự cân bằng sinh thái

**Câu 41. Xác định hiện trạng, phân loại vườn tạp là:**

a. Xác định các yếu tố có liên quan c. Xác định nguyên nhân tạo nên vườn tạp

b. Xác định hướng đầu tư kinh doanh d. Xác định tình hình tiêu thụ sản phẩm

**Câu 42. Trong quy trình thực hành gieo hạt trong bầu, sau khi gieo hạt vào bầu, yêu cầu:**

a. Phủ đều 1 lớp mùn cưa (hay lớp trấu)

b. Dùng tay nén nhẹ lớp đất, phủ đều 1 lớp mùn cưa (hay lớp trấu) rồi tưới ẩm

c. Dùng tay nén nhẹ lớp đất, phủ đều 1 lớp mùn cưa (hay lớp trấu)

d. Dùng tay nén nhẹ lớp đất

**Câu 43: Phương pháp nào sau đây là nhân giống hữu tính:**

a. Nhân giống bằng hạt c. Nhân giống bằng chiết cành

b. Nhân giống bằng ghép cành d. Nuôi cấy mô tế bào

**Câu 44. Ưu điểm của phương pháp giâm cành:**

a. Cây con giữ được các đặc tính, tính trạng của cây mẹ và sớm ra hoa, kết trái

b. Hệ số nhân giống cao và sớm ra hoa, kết trái

c. Cây con giữ được các đặc tính, tính trạng của cây mẹ và sớm ra hoa, kết trái và hệ số nhân giống cao

d. Cây con giữ được các đặc tính, tính trạng của cây mẹ và hệ số nhân giống cao

**Câu 45. Thời gian cách li (trong dùng thuốc hóa học bảo vệ thực vật) là thời gian:**

a. Tính từ khi phun thuốc lần cuối đến khi thu hoạch

b. Tính từ khi thu hoạch đến khi sử dụng sản phẩm

c. Tính từ khi phun thuốc lần đầu tới khi thu hoạch

d. Tính từ khi bón phân hóa học cho cây đến khi thu hoạch

**Câu 46. Rau an toàn (rau sạch) thường được trồng ở:**

a. Có điều kiện kỹ thuật cao b. Xa khu dân cư c. Nhà lưới d. Xa khu công nghiệp

**Câu 47. Ví dụ nào sau đây không phải là rau ăn quả?**

a. Đậu đũa b. Bắp cải c. Cà chua d. Dưa chuột

**Câu 48. Hạn chế sinh trưởng của cây bằng chất ức chế sinh trưởng**

a. Boocđô, M.H, TIBA c. CCC, Vôn-pha-tốc,TIBA

b. CCC, M.H, Bi-58 d. CCC, M.H, TIBA

**Câu 49. “Chất có tinh thể màu trắng, ức chế nảy mầm của hạt, kích thích rụng lá, tham gia vào quá trình chống chịu của cây với điều kiện ngoại cảnh không thuận lợi”. Đây là chất gì?**

a. Auxin b. Gibberellin (GA) c. Xitokinin d. Axit abxixic (ABA)

**Câu 50. Muối chua là phương pháp bảo quản rau quả dựa trên kỹ thuật lên men lactic. Do …(a)…lactic phát triển trong điều kiện yếm khí. Chọn đáp án thích hợp cho (a)**

a. Vi khuẩn b. Nấm c. Virut d. Trực khuẩn

**…HẾT…**